

Số: /TTr-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH**Dự án Luật Báo chí (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Nghị quyết số 59/2024/NQ-UBTVQH15 ngày 11/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ dự án Luật Báo chí (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Định hướng của Đại hội XIII của Đảng: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại”.

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản, trong nhiệm vụ cụ thể có nội dung: Thí điểm xây dựng các tập đoàn xuất bản, tổ hợp xuất bản - báo chí, nghiên cứu hoàn chỉnh mô hình doanh nghiệp làm nhiệm vụ xuất bản.

- Kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 173-TB/TW ngày 28/3/2005 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010, trong đó có nội dung: Cho phép thành lập mô hình “Tập đoàn báo chí” “Tổ hợp xuất bản”. Tuy nhiên, tên gọi cần được cân nhắc cho thích hợp. Trong quá trình thực hiện cần làm thí điểm, thực hiện từng bước, bảo đảm chất lượng và hiệu quả, không làm ồ ạt, tràn lan.

- Quyết định số 219/2005/QĐ-TTg ngày 09/09/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010, trong phần mục tiêu cụ thể về phát triển các lĩnh vực thông tin có nội dung: Thử nghiệm xây dựng tổ hợp xuất bản, tập đoàn báo chí, kết hợp với các hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu đầu tư cho hoạt động báo chí.

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/06/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp

ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó có nhiệm vụ: Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống báo chí đáp ứng yêu cầu phát triển, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Chú trọng công tác quản lý các loại hình thông tin trên mạng Internet để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và cơ chế đầu tư theo hướng ưu tiên các cơ quan báo chí, truyền thông chủ lực. Các cơ quan truyền thông phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ chủ yếu; nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

Đồng thời trong giải pháp có nội dung: Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng một bộ phận báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích, sản phẩm lệch lạc, thị hiếu tầm thường.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống và tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, xác định mục tiêu tổng quát: Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức. Giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

Đối với lĩnh vực báo chí, Nghị quyết yêu cầu: Đẩy mạnh thực hiện việc sắp xếp theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị khoá XI thông qua nhằm khắc phục tình trạng chùng chèo, dàn trải đầu tư, buông lỏng quản lý, hoạt động xa rời tôn chỉ, mục đích, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý báo chí của các cấp uỷ đảng, chính quyền, nhất là của người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí.

- Kết luận số 23-NQ/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong đó có chỉ đạo Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền Thông: Chỉ đạo rà soát các quy định pháp luật về báo chí, xuất bản; kiến nghị

Chính phủ, Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống các văn bản của Đảng, Nhà nước; có cơ chế xử lý đủ mạnh để giải quyết kịp thời, dứt điểm các sai phạm của các cơ quan báo chí, xuất bản.

- Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư có ý kiến và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019, trong đó yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về báo chí, viễn thông, công nghệ thông tin cho phù hợp với thực tiễn hoạt động báo chí, triển khai có hiệu quả quy hoạch và tạo điều kiện cho báo chí phát triển.

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/06/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó yêu cầu: Tập trung thực hiện quy hoạch và quản lý báo chí toàn quốc. Phát huy vai trò của báo chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên môi trường mạng Internet.

- Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Báo cáo số 57/BC-BTTTT ngày 30/3/2022 kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Báo chí 2016 và kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023, trong đó đặt ra mục tiêu chung: “Chuyển đổi số báo chí nhằm mục tiêu xây dựng các cơ quan báo chí theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; làm tốt sứ mệnh thông tin tuyên truyền phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước; đảm bảo vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội, giữ vững chủ quyền thông tin trên không gian mạng; đổi mới hiệu quả trải nghiệm của độc giả; tạo nguồn thu mới; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp nội dung số”.

- Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới, trong đó có yêu cầu: Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thông tin đối ngoại.

- Liên quan đến các cam kết quốc tế: Đối với lĩnh vực báo chí, các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên như WTO, CPTPP, EVFTA ... Việt Nam đều không có cam kết gì mở rộng so với trước, không mở cửa việc tổ chức nước ngoài được thành lập cơ quan báo chí tại

Việt Nam; cho phép hoạt động nhập khẩu báo chí in nước ngoài, không mở cửa thị trường cho cá nhân, tổ chức được nhập khẩu trực tiếp báo, tạp chí in vào thị trường Việt Nam. Vì vậy, Nhà nước hoàn toàn chủ động trong việc ban hành các cơ chế chính sách điều chỉnh hoạt động báo chí theo định hướng.

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 22/9/2024 của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9/2024, trong đó Chính phủ quyết nghị: Thống nhất với đề xuất của Bộ Thông tin và Truyền thông về 04 nhóm chính sách đề nghị xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi): Chính sách 1: Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động báo chí; Chính sách 2: Nâng cao chất lượng người làm báo, lãnh đạo cơ quan báo chí; Chính sách 3: Thúc đẩy phát triển kinh tế báo chí; Chính sách 4: Điều chỉnh hoạt động báo chí trên không gian mạng.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Báo chí được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05/4/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Tại thời điểm ban hành, Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý để hoạt động báo chí và các hoạt động liên quan đến báo chí phát triển, quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của nhân dân được bảo đảm và phát huy trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; đồng thời nhanh chóng, kịp thời điều chỉnh nhiều vấn đề nảy sinh; đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động báo chí; từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về báo chí trong giai đoạn vừa qua; tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp báo chí cách mạng Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Luật Báo chí quy định khá đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, tạo điều kiện cho hoạt động nghiệp vụ báo chí, đồng thời tạo hành lang pháp lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hiểu và hợp tác, hỗ trợ cơ quan báo chí, tác nghiệp của phóng viên.

Tuy nhiên sau hơn 07 năm thi hành, một số quy định của Luật Báo chí đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động báo chí và sự phát triển của khoa học, công nghệ, truyền thông, thể hiện trong 04 nhóm chính sách đã được Chính phủ quyết nghị thông qua như sau:

2.1. Chính sách 1: Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động báo chí

(1) Về khái niệm báo, tạp chí và các khái niệm liên quan:

Theo quy định tại khoản 3 và 6 Điều 3 Luật Báo chí, báo in gồm báo in và tạp chí in, báo điện tử gồm báo điện tử và tạp chí điện tử. Khoản 15 Điều 3 Luật Báo chí quy định: “Tạp chí điện tử là sản phẩm báo chí xuất bản định kỳ, đăng tin, bài có tính chất chuyên ngành, được truyền dẫn trên môi trường mạng”. Tuy nhiên, tại khoản 6 Điều này, trong phần giải thích từ ngữ về “báo điện tử”, mới

chỉ dừng lại ở phân định loại hình. Quy định chưa rõ ràng, chưa phân định cụ thể giữa báo và tạp chí, chưa phân loại các tạp chí để có biện pháp quản lý phù hợp, dẫn tới tình trạng cơ quan tạp chí lợi dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nói chung của báo chí để hoạt động như cơ quan báo.

Với xu thế phát triển của công nghệ, mạng xã hội trở thành phương tiện có tiềm năng lớn trong việc truyền tải thông tin trên không gian mạng. Do đó, việc các cơ quan báo chí có kênh nội dung trên không gian mạng là một xu thế tất yếu của quá trình chuyển đổi số báo chí để lan tỏa nội dung báo chí đến người đọc theo những phương thức mới, khai thác nguồn thu quảng cáo số từ phương thức này. Theo quy định của Luật Báo chí hiện hành, trang thông tin điện tử tổng hợp là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí. Hiện nay, trang thông tin điện tử tổng hợp không còn nhiều hữu ích đối với việc lan tỏa thông tin báo chí trên không gian mạng. Trong khi đó, trang thông tin điện tử tổng hợp đang gây ra nguy cơ tranh chấp về bản quyền đối với tác phẩm báo chí, cạnh tranh thu hút quảng cáo số với cơ quan báo chí, làm ảnh hưởng đến nguồn thu của cơ quan báo chí. Bên cạnh trang thông tin điện tử tổng hợp, hiện nay, mạng xã hội là hoạt động có tác động, ảnh hưởng đến báo chí, có nguy cơ lấn át hoạt động báo chí trên không gian mạng, thu hút mất nguồn doanh thu từ quảng cáo số của báo chí. Do đó, cần thiết sửa đổi khoản 20 Điều 3, không quy định trang thông tin điện tử tổng hợp là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí; đồng thời bổ sung vào Điều 3 quy định khái niệm về không gian mạng và mạng xã hội, làm cơ sở để có chính sách quản lý phù hợp.

(2) Điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí:

Điều 14 Luật Báo chí quy định các đối tượng được thành lập cơ quan báo chí, trong đó có: “tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp”. Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi tắt là Hội) không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động mang tính tự nguyện, cơ chế hoạt động không chặt chẽ. Một số Hội không có kinh phí để bảo đảm cho hoạt động của tạp chí, buông lỏng quản lý để tạp chí tự hoạt động, tự trang trải chi phí và nuôi bộ máy, dẫn đến tình trạng vi phạm các quy định pháp luật về báo chí, khiếu nại, tố cáo kéo dài, không được xử lý dứt điểm, thậm chí phóng viên những nhiều, bị xử lý hình sự.

Việc tăng cường điều kiện chi tiết sẽ góp phần để việc cấp giấy phép chặt chẽ, hoạt động báo chí bền vững, thực chất hơn đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, khắc phục được thực trạng còn tồn tại trong hoạt động của các cơ quan tạp chí thuộc tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đảm bảo vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ quản khi xin cấp phép hoạt động tạp chí. Việc quy định thêm điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí đối với các tổ chức

xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp sẽ làm hoạt động của các cơ quan tạp chí thuộc các tổ chức này tốt lên; đồng thời, không có tác động tới các đối tượng có liên quan, đang tuân thủ quy định hiện hành.

(3) Quy định về thu hồi giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí không đảm bảo điều kiện, có hành vi vi phạm nhiều lần và xử lý việc chấm dứt hoạt động của cơ quan báo chí khi đã thu hồi giấy phép.

- Việc thu hồi giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí khi không đảm bảo điều kiện và có hành vi vi phạm nhiều lần:

Có hiện tượng một số cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động theo Luật Báo chí 2016 nhưng vẫn có thể tiếp tục hoạt động mà không bị bắt buộc phải chấm dứt hoạt động. Khi đề nghị cấp giấy phép hoạt động, các cơ quan báo chí đều thể hiện đáp ứng đầy đủ các điều kiện, có đề án hoạt động, cam kết bảo đảm về tổ chức, nhân sự, cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương án tài chính. Nhưng sau khi hoạt động một thời gian, một số cơ quan báo chí không còn đảm bảo được điều kiện hoạt động như: không có người đứng đầu cơ quan báo chí, không đủ kinh phí hoạt động, cá biệt có trường hợp không có phóng viên chính thức. Đóng góp cho công tác thông tin tuyên truyền của các cơ quan báo chí này rất hạn chế, trong khi đó hoạt động và nội bộ nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Thực trạng này là một trong các nguyên nhân dẫn đến vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động báo chí, thậm chí là lợi dụng tư cách báo chí để sách nhiễu, thu lợi bất chính. Khi cơ quan chủ quản không cấp kinh phí hoạt động, một số cơ quan báo chí buộc phải lo nguồn kinh phí hoạt động, do đó, có thể dẫn đến việc “tư nhân hóa” báo chí, thương mại hóa báo chí và không thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích.

Điều 17 Luật Báo chí 2016 quy định về các điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí và Điều 18, Điều 29, Điều 31 Luật Báo chí 2016 quy định về việc cấp các loại giấy phép trong hoạt động báo chí, nhưng chưa có quy định nào về việc thu hồi giấy phép khi cơ quan báo chí không còn bảo đảm các điều kiện hoạt động theo quy định và đề án khi xin cấp phép. Điều 59 Luật Báo chí 2016 về xử lý vi phạm trong lĩnh vực báo chí đã quy định hình thức thu hồi giấy phép, song chưa có quy định cụ thể các trường bị thu hồi khi vi phạm. Quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không có hình thức thu hồi giấy phép, nên khi cơ quan báo chí có vi phạm nghiêm trọng, vi phạm rất nghiêm trọng cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chỉ xử phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép (đình bản tạm thời). Thực tế, một số cơ quan báo chí có vi phạm nhiều lần, trong đó, đã bị xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép nhưng tiếp tục có hành vi vi phạm đến mức độ bị tước quyền sử dụng giấy phép thì chưa có chế tài xử lý mang tính răn đe cao

hơn, ngăn chặn triệt để hành vi vi phạm.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013, cần quy định rõ trong luật các trường hợp thu hồi giấy phép khi không đủ điều kiện hoạt động và có hành vi vi phạm nhiều lần.

- Việc chấm dứt hoạt động của cơ quan báo chí khi đã thu hồi giấy phép:

Khoản 3 Điều 18 Luật Báo chí 2016 quy định, sau khi được cấp giấy phép hoạt động báo chí, cơ quan chủ quản báo chí ra quyết định thành lập cơ quan báo chí và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng chưa có quy định liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của cơ quan báo chí sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông đã thu hồi giấy phép hoạt động báo chí. Trên thực tế, cơ quan báo chí không còn giấy phép hoạt động vẫn còn tồn tại pháp nhân để giải quyết các nghĩa vụ liên quan như tài chính, tài sản, lao động, bảo hiểm, nghĩa vụ thuế... Việc này tách biệt hoàn toàn với hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về báo chí. Có nhiều trường hợp, việc giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh sau khi đã chấm dứt hoạt động báo chí có thể kéo dài nhiều năm; có trường hợp lợi dụng tư cách pháp nhân, sử dụng con dấu để thực hiện các công việc khác.

Về giải thể đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã có quy định tại Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, hiện nay các cơ quan báo chí thuộc hội, viện không phải là đơn vị sự nghiệp công lập nên không thể áp dụng quy định này để chấm dứt hoạt động.

(4) Về quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương:

Khoản 4 Điều 7 Luật Báo chí quy định “UBND cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương”. Cụm từ “báo chí tại địa phương” chưa được rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau (báo chí do cơ quan, tổ chức tại địa phương ra quyết định thành lập, báo chí có trụ sở chính tại địa phương, báo chí có văn phòng đại diện tại địa phương hay báo chí thông tin về địa phương), gây khó khăn trong xác định phạm vi quản lý nhà nước về báo chí của địa phương.

Ngoài ra, qua quá trình thực hiện quản lý nhà nước theo quy định tại Luật Báo chí 2016, Bộ Thông tin và Truyền thông đã rà soát và nhận thấy một số thủ tục có thể phân quyền cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương giải quyết nhằm bảo đảm sát cơ sở và nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, như các thủ tục: Cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm, giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương; cấp giấy phép, chấp thuận thay đổi nội

dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức ở địa phương, trả lời việc đăng ký doanh mục báo in, tạp chí in của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu... Việc này sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo trách nhiệm quản lý được xuyên suốt.

(5) Tạp chí khoa học hoạt động đúng tính chất, phát triển lành mạnh:

Hiện nay, cơ quan quản lý đã cấp phép cho tổng cộng 323 tạp chí khoa học theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Báo chí, trong đó có 26 tạp chí thuộc viện nghiên cứu không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: 19 thuộc Viện của Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam, 03 thuộc Viện của Hội và 04 thuộc Viện của Tổng hội, Quý. Tuy nhiên, một số tạp chí trong số này hoạt động sai tôn chỉ, mục đích, hoạt động như những cơ quan báo/tạp chí thông tin thông thường, có rất ít hoặc không có tính khoa học. Một số tạp chí khoa học còn cử nhà báo, phóng viên tác nghiệp vượt quá thẩm quyền/lạm quyền, thậm chí có trường hợp tác nghiệp như cơ quan điều tra; đến phỏng vấn, tìm hiểu, xác minh thông tin, xa rời nhiệm vụ chính của tạp chí khoa học là công bố/đăng tải các nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành. Hoạt động của một số nhà báo, phóng viên thuộc các tạp chí khoa học nêu trên đã ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của các cơ quan tạp chí khoa học đúng nghĩa nói riêng và các cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo, phóng viên hoạt động đúng pháp luật; gây bức xúc trong dư luận xã hội; ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Quy định về đối tượng được xét cấp thẻ nhà báo không loại trừ đối với các tạp chí khoa học, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, vi phạm của một số tạp chí khoa học thời gian qua.

Luật Báo chí 2016 chưa có quy định về việc các tạp chí khoa học thu tiền của người có nhu cầu đăng bài nghiên cứu khoa học, dẫn đến có khó khăn về kinh phí để thực hiện phản biện, nâng cao chất lượng bài viết khoa học. Dự kiến bổ sung quy định về nguồn thu từ người có nhu cầu đăng bài nghiên cứu khoa học đối với các tạp chí khoa học (không phải là quy định bắt buộc, các tạp chí khoa học quyết định có thể thu hoặc không thu tiền từ người có nhu cầu đăng bài nghiên cứu khoa học). Thực tế, có những tạp chí khoa học không thu tiền, thậm chí có tạp chí chi tiền để có những bài báo khoa học chất lượng cao. Việc đăng bài nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học thế giới cũng có thu phí (mức thu từ 500 đến 1.500 USD) hoặc miễn phí.

(6) Về văn phòng đại diện, phóng viên thường trú:

Hiện nay, mô hình văn phòng đại diện của các cơ quan báo chí rất khác nhau, có nơi là cơ quan đại diện có con dấu, tài khoản được ký hợp đồng lao động, hợp

đồng tuyên truyền quảng cáo; có văn phòng đại diện có con dấu, không có tài khoản; có văn phòng không có con dấu, không có tài khoản... Luật Báo chí 2016 chưa có quy định mô hình hoạt động văn phòng đại diện; số lượng nhân sự tối thiểu của văn phòng đại diện, giới hạn số lượng phóng viên thường trú tại 01 địa phương dẫn đến tình trạng một số tạp chí mở nhiều văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú không tương xứng và cần thiết với hoạt động của cơ quan tạp chí, tập trung khai thác những vấn đề tiêu cực, bất cập, tác nghiệp không đúng quy định, thậm chí những nhiễu gây khó khăn cho địa phương. Chưa có quy định cụ thể về việc Trưởng văn phòng đại diện, phóng viên thường trú tham gia đầy đủ giao ban báo chí tại địa phương để tiếp nhận chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền.

(7) Quy định việc nộp lưu chiểu bản tin, đặc san:

Điều 52 Luật Báo chí chỉ quy định về chế độ lưu chiểu báo chí và nộp phẩm báo chí in, không quy định về chế độ lưu chiểu đối với loại hình bản tin, đặc san, cho dù đây cũng là các sản phẩm thông tin có tính chất báo chí do cơ quan quản lý nhà nước cấp phép, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, theo dõi, đánh giá nội dung, xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước.

Do không có bản lưu chiểu bản tin, đặc san, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí gặp khó khăn trong việc kiểm soát các cơ quan, tổ chức thực hiện quy định trong giấy phép xuất bản bản tin, đặc san; kiểm soát chất lượng thông tin của bản tin, đặc san là các sản phẩm thông tin có tính chất báo chí.

2.2. Chính sách 2: Nâng cao chất lượng người làm báo, lãnh đạo cơ quan báo chí

(1) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội Nhà báo Việt Nam:

Điều 8 Luật Báo chí 2016 quy định Hội Nhà báo Việt Nam “ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo”, nhưng chưa có quy định về nhiệm vụ, quyền hạn theo dõi, giám sát, kiểm tra và kết luận hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; xử lý vi phạm đối với hội viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với vi phạm đạo đức của người làm báo không phải hội viên, dẫn đến hiệu quả xử lý vi phạm trong thực tế còn chưa tương xứng với vai trò, vị thế của Hội Nhà báo Việt Nam.

(2) Về cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí:

Ngày 28/02/2023, Ban Bí thư ban hành Quy định số 101-QĐ/TW về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí. Trong đó, có quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm đối với lãnh đạo cơ quan báo chí (gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí) và việc có ý kiến của cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước

về báo chí trước khi cơ quan chủ quản bổ nhiệm. Về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm có quy định phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí và độ tuổi bổ nhiệm lãnh đạo cơ quan báo chí. Đồng thời Quy định số 101-QĐ/TW cũng quy định, người đứng đầu cơ quan chủ quản không được kiêm nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo cơ quan báo chí, lãnh đạo cơ quan báo chí này không được kiêm nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo cơ quan báo chí khác.

Trong khi đó, Luật Báo chí 2016 chỉ có quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí (Điều 23) mà chưa có quy định đối với cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí. Mặt khác, tiêu chuẩn bổ nhiệm quy định tại Luật Báo chí 2016 chưa có quy định về chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí và độ tuổi bổ nhiệm lãnh đạo cơ quan báo chí. Luật Báo chí 2016 chỉ quy định người đứng đầu cơ quan chủ quản báo chí không được kiêm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí; người đứng đầu cơ quan báo chí không được đảm nhiệm chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí khác. Như vậy, quy định của Luật Báo chí hiện hành chưa đầy đủ so với Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí.

(3) Về điều kiện cấp thẻ nhà báo:

Hàng năm, trung bình Bộ Thông tin và Truyền thông cấp mới khoảng 600 thẻ nhà báo cho người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Thời gian gần đây, xuất hiện một bộ phận nhà báo, phóng viên thiếu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị; hoạt động thiếu chuẩn mực, ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp và gây bức xúc cho nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; vi phạm đạo đức nghề nghiệp, hoạt động trái quy định pháp luật bị xử lý vi phạm, thậm chí bị xử lý hình sự. Có hiện tượng một số đối tượng có đạo đức yếu kém, năng lực chuyên môn hạn chế, thiếu chuẩn mực của người làm báo tìm cách gia nhập vào đội ngũ nhà báo, lợi dụng uy tín, thanh danh của nghề làm báo để trục lợi, gây ra bất ổn xã hội.

Từ tháng 01/01/2017 đến ngày 30/9/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành 40 cuộc thanh tra, 35 cuộc kiểm tra; ban hành 183 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 5 tỷ 146,5 triệu đồng. Qua xử lý vi phạm, Bộ đã ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo do có sai phạm hơn 30 trường hợp. Ngoài ra, trong những năm qua cũng có nhiều trường hợp nhà báo, phóng viên và người liên quan đến hoạt động báo chí có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị khởi tố, truy tố, xét xử. Các trường hợp bị xử lý, thu hồi thẻ nhà báo và xử lý hình sự đều xuất phát từ nguyên nhân tác nghiệp báo chí không đúng quy trình, thiếu chuẩn

mục; phóng viên, nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém.

Nguyên nhân chính của vấn đề bất cập trên là điều kiện, tiêu chuẩn cấp thẻ nhà báo tại Điều 27 Luật Báo chí 2016 còn dễ dàng. Đối tượng đủ điều kiện cấp thẻ nhà báo là người làm nhiệm vụ phóng viên, biên tập viên: Có bằng đại học; Có hai năm công tác liên tục tại cơ quan báo chí. Chưa có quy định yêu cầu phải qua khoá đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo trước khi xét/làm thủ tục cấp thẻ nhà báo lần đầu. Hoạt động báo chí là hoạt động nghề nghiệp có điều kiện vì tác động của thông tin báo chí đến xã hội là lớn, do đó cần tăng thêm điều kiện trước khi cấp thẻ nhà báo lần đầu để nâng cao chất lượng người làm báo. Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư có ý kiến và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 362/QĐ-TTG ngày 03/4/2019, trong đó về tổ chức thực hiện có yêu cầu, tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, phóng viên, biên tập viên.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 Luật Báo chí 2016, người đứng đầu cơ quan báo chí được xét cấp thẻ lần đầu phải có thời gian công tác liên tục tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm xét cấp thẻ, trừ tổng biên tập tạp chí khoa học và những trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Đồng thời, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Báo chí 2016 quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí là có thẻ nhà báo (trừ tạp chí thuộc tổ chức tôn giáo, tạp chí khoa học). Hai quy định chưa phù hợp với thực tế đối với một số cơ quan báo chí đặc thù, nhất là cơ quan báo chí trực thuộc Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, theo yêu cầu công tác cán bộ, nhân sự từ cơ quan, đơn vị khác không có thẻ nhà báo được luân chuyển, điều động làm người đứng đầu cơ quan báo chí.

(4) Về trình tự, thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo

Luật Báo chí 2016 chưa quy định việc nộp lại thẻ cũ khi cấp đổi thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới. Việc quy định người được cấp thẻ không nộp lại thẻ tại điểm c khoản 5 Điều 28, cơ quan báo chí có trách nhiệm thông báo trên sản phẩm của mình, chưa làm mất tính pháp lý thẻ nhà báo đã cấp, mà cần Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo.

Quy định tại điểm d khoản 5 Điều 28 Luật Báo chí 2016, người thuộc đối tượng phải nộp lại thẻ nhà báo, chỉ được đổi thẻ trong thời hạn 06 tháng là chưa phù hợp thực tiễn, cần tăng khoảng thời gian này lên 12 tháng.

(5) Về tác nghiệp báo chí của những người hoạt động báo chí mà chưa được cấp thẻ nhà báo

Luật Báo chí 2016 quy định nhà báo là người hoạt động báo chí được cấp thẻ nhà báo và một số quy định có đề cập đến chức danh phóng viên (khoản 12 Điều 9, Điều 22, Điều 26...), song chỉ quy định quyền và nghĩa vụ của nhà báo. Để được cấp thẻ nhà báo cần đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; trên thực tế, có những người làm tại cơ quan báo chí có hoạt động nghiệp vụ nhưng chưa được cấp thẻ nhà báo nhưng Luật chưa quy định quyền, nghĩa vụ cũng như cách thức tác nghiệp báo chí của những người này.

Theo quy định tại khoản 16 Điều 3 Luật Báo chí 2016, tạp chí khoa học là sản phẩm báo chí để công bố kết quả nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành. Tác giả các bài viết khoa học chủ là các chuyên gia, nhà khoa học và những cá nhân có nhu cầu đăng bài viết nghiên cứu khoa học. Tạp chí khoa học có nhiệm vụ chính là rà soát, biên tập, xét duyệt nội dung và tạo dựng, quản lý mạng lưới cộng tác viên, các tác giả bài viết nghiên cứu khoa học nêu trên nên không cần thiết có thẻ nhà báo.

2.3. Chính sách 3: Thúc đẩy phát triển kinh tế báo chí

(1) Phát triển mô hình Tổ hợp báo chí truyền thông:

Từ lâu, trên thế giới đã xuất hiện các tập đoàn, tổ hợp báo chí, truyền thông lớn, sở hữu nhiều tờ báo và kênh truyền hình khác nhau, ví dụ như News Corps (Chủ sở hữu của những tờ báo lớn như Wall Street Journal, The Sun, The Times, v.v.), Comcast (Chủ sở hữu của đài truyền hình NBC, đài truyền hình Sky, các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin khác), Hearst Communication Inc (Chủ sở hữu của báo San Francisco Chronical, báo Houston Chronical, Tạp chí Cosmopolitan, tạp chí Esquire, kênh truyền hình A+E, v.v.). Doanh thu, lợi nhuận của các tập đoàn này rất lớn (doanh thu của News Corps vào năm 2022 là 10,39 tỷ đô la Mỹ, của Comcast là 121,4 tỷ đô la Mỹ và của Hearst là 12 tỷ đô la Mỹ). Tuy nhiên, đây là các tập đoàn báo chí, truyền thông của tư nhân.

Do thể chế chính trị, kinh tế, xã hội của Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam, mô hình tập đoàn báo chí của Trung Quốc là kinh nghiệm quý báu để học tập, phát triển mô hình hoạt động báo chí của Việt Nam. Tháng 02/1996 (5 năm trước khi Trung Quốc gia nhập WTO, tháng 12/2001), tập đoàn báo in được thành lập thí điểm đầu tiên ở Trung Quốc là tập đoàn báo in Quảng Châu, do Tổng cục Báo chí - Xuất bản và Ban Tuyên truyền Trung ương của Trung Quốc cấp phép. Hiện, Trung Quốc có khoảng trên 40 tập đoàn báo in được thành lập và hoạt động. Ngoài ra còn có khoảng hai chục tờ báo địa phương khác tự gọi là tập đoàn, do chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan cấp đăng ký kinh doanh (không cần sự phê chuẩn của Trung ương). Trong những năm vừa qua, các

tập đoàn báo chí của Trung Quốc (như: Tập đoàn báo in Quảng Châu, Tập đoàn Bắc Kinh nhật báo, Tập đoàn báo in Thẩm Quyển, Tập đoàn báo in Văn hội Tân dân...) đều hoạt động và kinh doanh tốt, quán triệt nguyên tắc lấy nghề làm báo là chính, phục vụ Đảng và nhân dân, kết hợp hiệu quả xã hội và văn hóa trong đó hiệu quả xã hội là hàng đầu, cạnh tranh với các tập đoàn truyền thông của thế giới.

Các tập đoàn báo chí của Trung Quốc đều thuộc sở hữu và sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc. Thực hiện quyền chủ sở hữu, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chính phủ Trung Quốc thường thông qua chính sách chính bổ nhiệm hoặc chỉ định các cán bộ đại diện chủ sở hữu của mình tại những vị trí lãnh đạo cao nhất của tập đoàn, lãnh đạo các hoạt động và chiến lược phát triển của tập đoàn, chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản. Đơn sở hữu các tập đoàn báo chí là một trong những biện pháp có tính nguyên tắc nhằm chính thống hóa sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với báo chí, tránh sự chệch hướng của báo chí so với hệ tư tưởng chủ đạo. Tập đoàn báo chí của Trung Quốc phổ biến nhất là hình thức liên kết lấy một tờ báo chính (có ảnh hưởng về chính trị, ảnh hưởng trong xã hội và có thương hiệu làm ngọn cờ đầu) làm hạt nhân, trung tâm, xung quanh là các tờ báo con và các đơn vị kinh tế, tạo thành một hệ thống liên kết theo dạng các vòng tròn đồng tâm, trong đó bao gồm cả bộ phận nội dung và bộ phận kinh doanh. Chẳng hạn với Tập đoàn báo in Quảng Châu, ngoài tờ Quảng Châu nhật báo là tờ báo chính, tập đoàn còn sở hữu 14 tờ báo con khác, với nội dung đa dạng, như: báo bóng đá, báo giao thông du lịch, Quảng Châu văn trích báo, báo giáo dục trẻ em hiện đại, báo người cao tuổi... Bộ phận kinh doanh gồm công ty quảng cáo, công ty phát hành, công ty phát triển bất động sản, trung tâm phục vụ báo chí cho khách hàng trong và ngoài nước, công ty cung ứng giấy in báo và trung tâm in ấn...

Ở Việt Nam, đã có Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) và Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) được tổ chức theo mô hình tổ hợp báo chí, bao gồm một cơ quan báo chí chủ quản (VOV, VTV) có phát hành các sản phẩm báo chí (Các kênh phát thanh VOV, Kênh truyền hình VTV), và các cơ quan báo chí con trực thuộc cơ quan báo chí chủ quản (Báo điện tử VOV, Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC, Thời báo VTV) và mỗi đơn vị được quản lý bởi tổng giám đốc và có tổng biên tập riêng, được cấp giấy phép hoạt động báo chí riêng. Ngoài VOV và VTV, có Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) cũng được tổ chức theo mô hình tổ hợp. Tuy nhiên, TTXVN có *chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Nghị định của Chính phủ, vừa sản xuất ra* sản phẩm báo chí là các bản tin thông tấn vừa là cơ quan chủ quản của các cơ quan báo chí trực thuộc như báo điện tử Vietnam+, Báo Thể thao và Văn hóa, Báo Tin tức, Báo Việt Nam News...

Như vậy, VOV, VTV và TTXVN là các cơ quan báo chí quốc gia đặc thù và trực thuộc Chính phủ, thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng và Nhà nước.

Ở tại cấp địa phương đã hình thành mô hình cơ quan báo chí hợp nhất cấp tỉnh, ví dụ như Trung tâm truyền thông tỉnh Quảng Ninh hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, được hình thành trong quá trình quy hoạch sắp xếp các cơ quan báo chí cấp tỉnh: 01 báo chí (in + điện tử) và 01 đài PTTH. Cả hai cơ quan báo chí này hội tụ cả bốn loại hình báo chí khác nhau: Báo in, báo hình, báo nói và báo điện tử. Đây là những mô hình đánh giá là có thể có triển vọng, nhiều tiềm năng trong tương lai, song trong quá trình hoạt động vẫn có những hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện, như: mô hình mới, chưa có tiền lệ; hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất chưa đồng bộ, thiếu tập trung; đội ngũ phóng viên, biên tập viên còn chưa thích ứng và hoạt động đa dạng các loại hình gây ảnh hưởng đến quá trình sản xuất trên các hạ tầng và tối ưu hoá tổ chức, nhân sự.

Tính đến nay, chưa từng phổ biến mô hình tập đoàn báo chí tại Việt Nam. Các cơ quan báo chí khác, ngoài 03 cơ quan trên, đều là các cơ quan báo chí đơn lẻ, thường có 01 đến 02 loại hình (in và điện tử), chưa tụ hợp dưới dạng các tổ hợp, tập đoàn lớn để có thể tận dụng được tiềm lực về nhân lực và vật lực thúc đẩy phát triển kinh tế báo chí, để có nguồn thu lớn giúp cho việc tăng nguồn lực đầu tư vào các sản phẩm mới, thu hút bạn đọc nhiều hơn.

Điểm c khoản 2 Điều 21 cho phép cơ quan báo chí có nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ và các đơn vị trực thuộc cơ quan báo chí, nghĩa là bước đầu cho phép hình thành mô hình Tổ hợp báo chí. Tuy nhiên, Luật Báo chí chưa đưa ra quy định, điều kiện cụ thể đối với việc thành lập và cơ chế quản lý, hoạt động phù hợp để có thể phát triển mô hình Tổ hợp báo chí truyền thông. Điều 14 Luật Báo chí 2016 quy định đối tượng được thành lập cơ quan báo chí chưa quy định rõ cơ quan báo chí có được phép trực thuộc một cơ quan báo chí khác, dẫn tới khó khăn trong việc triển khai mô hình Tổ hợp báo chí truyền thông.

Kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 173-TB/TW ngày 28 tháng 3 năm 2005 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010, trong đó có nội dung: Cho phép thành lập mô hình “Tập đoàn báo chí” “Tổ hợp xuất bản”. Tuy nhiên, tên gọi cần được cân nhắc cho thích hợp. Trong quá trình thực hiện cần làm thí điểm, thực hiện từng bước, bảo đảm chất lượng và hiệu quả, không làm ồ ạt, tràn lan.

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống và tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó xác

định mục tiêu tổng quát: Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công

Việc quy định Tổ hợp truyền thông báo chí là đơn vị sự nghiệp công lập, được vận dụng cơ chế tài chính, lao động tiền lương như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật sẽ không chông chéo với Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Doanh nghiệp. Nghị định số 60/2022/NĐ-CP ngày 08/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam cũng có quy định Đài Truyền hình Việt Nam được vận dụng cơ chế tài chính, tiền lương như doanh nghiệp; thực hiện quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với các doanh nghiệp do Đài Truyền hình Việt Nam quyết định thành lập và đối với phần vốn góp tại các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

(2) Về liên kết trong hoạt động báo chí

Điều 37 Luật Báo chí 2016 về liên kết trong hoạt động báo chí quy định người đứng đầu cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động liên kết, song chưa quy định cụ thể về hình thức liên kết (hợp đồng liên doanh hay hợp tác kinh doanh...), yêu cầu về điều kiện, năng lực của đối tác liên kết, quy trình, thủ tục liên kết, chấm dứt hợp đồng và giải quyết tranh chấp trong hoạt động liên kết.

Bên cạnh mặt tích cực, một số cơ quan báo chí có biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí, để tư nhân chi phối trong hoạt động liên kết báo chí, thể hiện chủ yếu ở việc giao chuyên trang, chuyên mục cho văn phòng đại diện, nhóm phóng viên hoặc đối tác hợp tác chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động, thành lập và khoán doanh thu tùy tiện cho các văn phòng đại diện cơ quan báo chí, thực hiện liên doanh liên kết theo hướng người đứng đầu cơ quan báo chí buông lỏng quản lý, chuyên giao quyền kiểm soát nội dung trên thực tế cho đối tác để đổi lấy lợi ích.

Một số chương trình liên kết trên truyền hình, tập trung ở các chương trình giải trí, trò chơi truyền hình (game show), truyền hình thực tế, chưa được quản lý chặt chẽ, đã để xảy ra một số sai sót trong nội dung thông tin, như hình ảnh, lời thoại phản cảm, thiếu tính thẩm mỹ, giáo dục... Một số đối tác lợi dụng hoạt động liên kết kênh để tự thiết lập các kênh truyền thông trên không gian mạng, mạng xã hội có biểu tượng (logo) giống kênh truyền hình của Đài, thực hiện sản xuất, cung cấp chương trình trên các kênh truyền thông này, gây nhầm lẫn cho xã hội. Một số kênh chương trình liên kết được đối tác liên kết của các Đài thực hiện truyền thông, quảng bá kênh chương trình theo hướng là kênh thuộc sở hữu của đối tác liên kết.

Trong khi đó, Luật Báo chí chưa quy định cụ thể, cũng như chưa quy định giao Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn liên kết trong hoạt động báo chí.

(3) Chính sách của Nhà nước về phát triển báo chí:

Hiện nay, chi ngân sách cho báo chí còn thấp (chi thường xuyên dưới 0,5%, chi đầu tư dưới 0,3%). Một số cơ quan báo chí lớn chưa có đặt hàng từ ngân sách, cũng chỉ mong muốn nhà nước đặt hàng của Nhà nước được khoảng 30%, còn lại 70% tự bươn chải trên thị trường. Nguồn thu từ quảng cáo báo chí sụt giảm, đặc biệt là báo in. Nguồn thu từ quảng cáo trực tuyến của các cơ quan báo chí chỉ còn lại khoảng 30%; 70% quảng cáo trực tuyến đã mất vào tay các nền tảng xuyên biên giới như Facebook, Youtube, Tiktok... Nhiều tờ báo thực hiện quảng cáo cho sản phẩm, dịch vụ do các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới cung cấp, làm cho chi phí quảng cáo tiếp tục lại đổ vào các nền tảng này, doanh thu báo chí cũng vì vậy mà ngày càng eo hẹp dần. Thêm nữa, các trang tin, trang mạng xã hội cũng thu hút doanh thu quảng cáo khiến “miếng bánh” kinh tế cho các cơ quan báo chí ngày một nhỏ đi. Nhà nước cần ưu tiên nguồn lực cho báo chí thực hiện các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, thông tin đối ngoại và truyền thông chính sách.

Khoản 3 Điều 5 Luật Báo chí 2016 quy định Nhà nước “đặt hàng” báo chí, trong khi đó theo quy định về cơ chế tài chính thì còn cả phương thức giao nhiệm vụ, đấu thầu, do đó cần hoàn thiện để đảm bảo đầy đủ phương thức cho báo chí.

Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 xác định Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Báo Quân đội Nhân dân, Báo Công an Nhân dân là những cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện. Tuy nhiên, chưa có cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện.

(4) Nhập khẩu báo in, tạp chí in và xuất khẩu sản phẩm báo nói, báo hình

- Đối với nhập khẩu báo in, tạp chí in:

Theo quy định, trước khi nhập khẩu báo chí, các doanh nghiệp này phải đăng ký danh mục báo in, tạp chí in nhập khẩu với Bộ Thông tin và Truyền thông và Cục Báo chí sẽ gửi văn bản cho ý kiến, nếu được chấp thuận và văn bản này sẽ được dùng làm thủ tục nhập khẩu ở cơ quan hải quan. Người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo in, tạp chí in phải tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo in, tạp chí in mà mình nhập khẩu.

Hiện nay, một số đơn vị muốn được tham gia vào hoạt động nhập khẩu báo in, tạp chí in để phục vụ nhu cầu của thị trường hoặc của chính tổ chức, do không

phải tựa báo in, tạp chí in nào cũng được 7 cơ sở nhập khẩu đồng ý cung cấp, đặc biệt là trong trường hợp cá nhân, tổ chức chỉ có nhu cầu nhập khẩu số lượng nhỏ (nhất là đối với tạp chí khoa học). Việc cấp phép cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí, hiện nay, đang được thực hiện dưới hình thức văn bản chấp thuận (không phải là giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu báo in, tạp chí). Do đó, dẫn đến tình trạng lúng túng khi áp dụng luật trong quá trình nộp hồ sơ, cũng như xét duyệt hồ sơ.

Các cam kết quốc tế WTO, CPTPP, EVFTA và các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên đều có cam kết cho phép hoạt động nhập khẩu báo in, tạp chí in nước ngoài, không mở cửa thị trường cho cá nhân, tổ chức được nhập khẩu trực tiếp báo in, tạp chí in vào thị trường Việt Nam.

Điều 54 Luật Báo chí 2016 chỉ có quy định việc nhập khẩu báo in, tạp chí in phải được thực hiện thông qua cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép, người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí phải tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí in mà mình nhập khẩu. Tuy nhiên, Luật Báo chí 2016 chưa nêu rõ điều kiện để cấp giấy phép cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí. Điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí cũng chưa được quy định rõ ràng. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí là rất quan trọng, vì phải tổ chức kiểm tra nội dung của báo chí nhập khẩu trước khi phát hành, cũng như chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí mà mình nhập khẩu. Trách nhiệm người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí cũng có nét tương đồng với trách nhiệm của tổng biên tập một cơ quan báo chí trong việc đảm bảo chất lượng của sản phẩm báo chí khi đến với bạn đọc.

Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2020 quy định hoạt động kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu là hoạt động kinh doanh có điều kiện.

- Về xuất khẩu nội dung báo nói, báo hình:

Hiện nay, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm phát thanh, truyền hình Việt Nam ở các quốc gia khác là hiện hữu. Với hơn 5 triệu người Việt đang sinh sống, học tập và làm việc ở trên 130 quốc gia trên thế giới, đây là một thị trường tiềm năng để các cơ quan báo chí Việt Nam thâm nhập và xuất khẩu nội dung của mình. Gần đây, vào tháng 4/2023, chương trình truyền hình thực tế “Whose Chance - Cơ Hội Cho Ai?” do Đài truyền hình Việt Nam và ALO Media phối hợp sản xuất, đã được Global Agency, một công ty phân phối nội dung truyền hình Thổ Nhĩ Kỳ, phân phối để phát sóng trên thế giới. Đây là chương trình truyền hình đầu tiên của Việt Nam được phát sóng ở nước ngoài. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này, chưa một

cơ quan báo chí nào tự xuất khẩu được nội dung báo nói, báo hình ra nước ngoài.

Điều 55 Luật Báo chí 2016 về hoạt động hợp tác của cơ quan báo chí Việt Nam với nước ngoài chỉ quy định rằng cơ quan báo chí Việt Nam có quyền phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí ra nước ngoài; ủy thác cho tổ chức, cá nhân in lại, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí Việt Nam ở nước ngoài. Điều này có nghĩa là cơ quan báo chí Việt Nam có thể ủy thác cho một bên thứ ba, nhưng không có quyền trực tiếp xuất khẩu nội dung của mình ra nước ngoài. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm báo chí in xuất bản hợp pháp tại Việt Nam được khuyến khích xuất khẩu ra nước ngoài, có được trợ giá cước vận chuyển là 50%.

Việc quy định xuất khẩu nội dung báo nói, báo hình của Việt Nam ra nước ngoài hoàn toàn phù hợp với các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại mà Việt Nam là thành viên.

2.4. Chính sách 4: Điều chỉnh hoạt động báo chí trên không gian mạng

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia được nêu rõ trong các Nghị quyết và văn kiện Đại hội Đảng, như: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII (Báo cáo chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025).

Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/06/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó yêu cầu: Tập trung thực hiện quy hoạch và quản lý báo chí toàn quốc. Phát huy vai trò của báo chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên môi trường mạng Internet.

Công nghệ số đã trở thành lực lượng sản xuất cơ bản của hầu hết các lĩnh vực, ảnh hưởng mạnh mẽ nhất và sâu rộng nhất là tới lĩnh vực báo chí. Việc sử dụng công nghệ số để làm báo, chuyển đổi số báo chí đã trở thành vấn đề sống còn của báo chí, nhằm xây dựng nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, lan tỏa các thông tin báo chí và định hướng dư luận trên không gian mạng, góp phần giữ vững chủ quyền thông tin quốc gia trên không gian mạng. Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023.

Với xu thế phát triển của công nghệ, nền tảng số, mạng xã hội trở thành phương tiện có tiềm năng lớn trong việc truyền tải thông tin trên không gian mạng. Do đó, việc các cơ quan báo chí có kênh nội dung trên không gian mạng (Đến ngày 11/8/2023, với kênh Youtube: Báo Thanh niên có hơn 5,25 triệu người đăng ký với 5,1 tỷ lượt xem, Báo Tuổi trẻ có hơn 2,27 triệu người đăng ký với 2,88 tỷ lượt xem) là một xu thế tất yếu của quá trình chuyển đổi số báo chí để lan tỏa nội dung báo chí đến người đọc theo những phương thức mới, khai thác nguồn thu quảng cáo số từ phương thức này. Cùng với sự phát triển này, hiện nay, nhiều sai phạm trong lĩnh vực báo chí diễn ra trên không gian mạng. Tuy nhiên, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí gặp khó khăn trong việc xử lý những vi phạm này.

Ngoài ra, trong bối cảnh doanh thu của các cơ quan báo chí sụt giảm, Nhà nước lại chưa có được những chính sách hỗ trợ, thúc đẩy cơ quan báo chí đưa thông tin lên không gian mạng nhằm định hướng dư luận trên không gian mạng, giữ vững chủ quyền thông tin quốc gia trên không gian mạng. Trong khi đó, các kênh nội dung trên nền tảng số, mạng xã hội thu hút rất nhiều lượng độc giả hàng ngày, và có khả năng lấn át hoạt động, thay thế các phương thức truyền thông truyền thống.

Theo quy định của Luật Báo chí hiện hành, trang thông tin điện tử tổng hợp là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí. Với sự phát triển của hoạt động báo chí trên không gian mạng hiện nay, trang thông tin điện tử tổng hợp không còn nhiều hữu ích đối với việc lan tỏa thông tin báo chí trên không gian mạng. Đồng thời, trang thông tin điện tử tổng hợp đang gây ra nguy cơ tranh chấp về bản quyền đối với tác phẩm báo chí, cạnh tranh thu hút quảng cáo số với cơ quan báo chí, làm ảnh hưởng đến nguồn thu của cơ quan báo chí. Dự kiến sẽ không quy định trang thông tin điện tử tổng hợp là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí và quy định cơ quan báo chí không hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, nếu có nhu cầu thì hoạt động báo, tạp chí điện tử. Bên cạnh trang thông tin điện tử tổng hợp, hiện nay, mạng xã hội có tác động, ảnh hưởng đến báo chí, có nguy cơ lấn át hoạt động báo chí trên không gian mạng, thu hút mất nguồn doanh thu từ quảng cáo số của báo chí. Tuy nhiên chưa có quy định ở cấp độ luật về mạng xã hội. Do đó, cần thiết có quy định để quản lý, phát huy mặt tích cực của mạng xã hội, đồng thời hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực đến báo chí.

Hiện nay, theo quy định của Luật Báo chí 2016, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử trên tên miền. Cơ quan quản lý nhà nước chỉ thực hiện quản lý trên tên miền đó, không quản lý hoạt động và nội dung báo chí trên không gian mạng. Cơ quan báo chí hoạt động mạnh mẽ trên không gian mạng cũng kéo theo nhiều sai phạm trong lĩnh vực báo chí diễn ra

trên không gian này, trong khi đó, phương pháp tiếp cận “quản lý theo phương tiện” đã dẫn đến việc cơ quan quản lý nhà nước về báo chí không thể xử lý những vi phạm này. Hiện nay, những vi phạm này đang được xử lý theo quy định của pháp luật về thông tin điện tử, không phải quy định pháp luật về báo chí mặc dù hành vi vi phạm có chủ thể là cơ quan báo chí. Chính sách của Nhà nước về phát triển báo chí cũng không áp dụng đối với hoạt động báo chí trên không gian mạng.

Quy định pháp luật về báo chí hiện nay không có quy định về việc đầu tư các công cụ số để giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng; đồng thời không có quy định về việc các cơ quan báo chí phải kết nối trực tuyến với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, do đó, các cơ quan quản lý nhà nước gặp rất nhiều khó khăn trong việc giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng, chưa nâng cao được hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí.

Từ các căn cứ nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy cần thiết phải xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi) nhằm hoàn thiện quy định pháp luật để thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng về báo chí; điều chỉnh, quản lý hoạt động báo chí kịp thời, phù hợp trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học, công nghệ, truyền thông hiện đại; khắc phục những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về báo chí hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT BÁO CHÍ (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích ban hành văn bản

- Thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về báo chí, đặc biệt là định hướng của Đại hội XIII của Đảng: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại” và quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm; rà soát, xác định rõ phạm vi những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Một là, báo chí của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là báo chí cách mạng, gắn liền với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; là phương tiện thông tin, công cụ tuyên truyền, vũ khí tư tưởng quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, là diễn đàn của nhân dân. Báo chí phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, quản lý của Nhà nước, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung phải nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với báo chí; phát huy tối đa những mặt tích cực, khắc phục tối đa những thiếu sót, khuyết điểm trong hoạt

động báo chí; phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt báo chí.

Hai là, đảm bảo quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; cơ chế thực thi bảo đảm không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Ba là, bảo đảm yêu cầu về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ: đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển; luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền Quốc hội, không luật hoá các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các bộ, ngành.

Bốn là, bảo đảm tính khả thi của các quy định, tạo điều kiện để báo chí phát triển phù hợp với xu hướng phát triển trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

Năm là, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước về báo chí.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT BÁO CHÍ (SỬA ĐỔI)

Thực hiện Nghị quyết số 59/2024/NQ-UBTVQH15 ngày 11/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện một số công việc theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Rà soát, nghiên cứu, xây dựng quy định cụ thể trong dự án Luật Báo chí (sửa đổi) theo 04 nhóm chính sách đã được Chính phủ quyết nghị thông qua tại Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 22/9/2024 Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9/2024 và yêu cầu về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ.

2. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành Trung ương, cơ quan báo chí và các chuyên gia, nhà khoa học;

Tổ chức họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập lấy ý kiến để xây dựng và hoàn thiện dự án Luật Báo chí (sửa đổi).

3. Để hoàn thiện dự thảo Luật, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Luật Báo chí (sửa đổi) qua 02 hình thức: Gửi văn bản lấy kiến ý kiến các bộ, ngành, địa phương, đối tượng chịu sự tác động, cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải nội dung dự thảo dự thảo Luật Báo chí (sửa đổi) trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức Trung ương và địa phương. Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý để hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Tư pháp thẩm định (*chi tiết tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị định*).

4. Trên cơ sở ý kiến của Ban soạn thảo, ý kiến tham vấn tại các tọa đàm, hội thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật Báo chí (sửa đổi) và báo cáo Chính phủ về một số nội dung lớn, quan trọng của dự án Luật tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02/2025.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại Phiên họp này, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật, báo cáo lại Chính phủ xem xét, quyết định việc trình Quốc hội dự án Luật này.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ BỐ CỤC CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; tổ chức và hoạt động báo chí; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí; quản lý nhà nước về báo chí (giữ nguyên như phạm vi điều chỉnh là Luật Báo chí năm 2016).

2. Bố cục

Với tinh thần đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, dự án Luật Báo chí (sửa đổi) chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền Quốc hội, quy định ngắn gọn theo hướng các nguyên tắc quản lý. Trên cơ sở đó, bố cục của dự thảo Luật Báo chí gồm 05 Chương, 53 Điều (*giảm 01 Chương, 08 Điều so với Luật Báo chí năm 2016*), cụ thể như sau:

- **Chương I. Quy định chung** (gồm 11 Điều, từ Điều 1 đến Điều 11), cơ bản kế thừa, có sửa đổi, bổ sung quy định tại Chương I của Luật hiện hành, đồng thời, đưa một số quy định tại Chương II của Luật hiện hành lên Chương này.

- **Chương II. Tổ chức báo chí** (gồm 04 Mục, 18 Điều, từ Điều 12 đến Điều 29), quy định về Cơ quan chủ quản báo chí (02 Điều, từ Điều 12 đến Điều 13); về Cơ quan báo chí (12 Điều, từ Điều 14 đến Điều 25); về Lãnh đạo cơ quan báo chí (02 Điều, từ Điều 26 đến Điều 27); về Nhà báo (02 Điều, từ Điều 28 đến Điều 29). Chương này kế thừa, có sửa đổi, bổ sung quy định tại Chương III của Luật hiện hành; đưa một số quy định tại Chương II, Chương IV của Luật hiện hành về Chương này; đồng thời bổ sung quy định về mô hình Tổ hợp báo chí truyền thông (Điều 14); quy định về thu hồi giấy phép (Điều 18).

- **Chương III. Hoạt động báo chí** (gồm 05 Mục, 20 Điều, từ Điều 30 đến

Điều 49), quy định về Hoạt động báo chí trên không gian mạng (02 Điều, từ Điều 30 đến Điều 31); về Thông tin trên báo chí (10 Điều, từ Điều 32 đến Điều 41); về In, phát hành và truyền dẫn, phát sóng (04 Điều, từ Điều 42 đến Điều 45); về Xuất khẩu, nhập khẩu báo chí và hoạt động báo chí của nước ngoài tại Việt Nam (02 Điều, từ Điều 46 đến Điều 47); về Bản tin, đặc san (02 Điều, từ Điều 48 đến Điều 49). Chương này cơ bản kế thừa, có sửa đổi, bổ sung quy định tại Chương IV của Luật hiện hành; chuyển mục 4 Chương IV của Luật Báo chí hiện hành sang Chương II; đồng thời bổ sung Mục 1 (02 Điều) quy định về hoạt động báo chí trên không gian mạng.

- **Chương IV. Khen thưởng, thanh tra và xử lý vi phạm trong hoạt động báo chí** (gồm 03 Điều, từ Điều 50 đến Điều 52), cơ bản kế thừa, có sửa đổi, bổ sung quy định tại Chương V của Luật hiện hành.

- **Chương V. Điều khoản thi hành** (gồm 01 Điều, Điều 53) quy định thời điểm có hiệu lực của Luật.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, dự thảo Luật cụ thể hóa 04 chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 22/9/2024 của Chính phủ phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9/2024. Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo về **09 vấn đề** đổi mới quan trọng, như sau:

1. Quy định nguyên tắc quản lý, giao Chính phủ, các cơ quan thẩm quyền quy định chi tiết tổng số 32 vấn đề. Cụ thể:

(1) Cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện (khoản 5 Điều 8); (2) Trách nhiệm quản lý nhà nước về báo chí của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 4 Điều 9); (3) Điều kiện, tiêu chí, thẩm quyền thành lập, mô hình hoạt động, cơ chế tài chính của Tổ hợp báo chí truyền thông (khoản 5 Điều 14); (4) Điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (Điều 15); (5) Hồ sơ, thủ tục cấp, cấp lại giấy phép hoạt động báo chí (Điều 16); (6) Thu hồi giấy phép hoạt động báo chí (khoản 1, 2 Điều 18); (7) Hồ sơ, thủ tục thay đổi nội dung giấy phép hoạt động báo chí (Điều 19); (8) Nguồn thu của cơ quan báo chí (khoản 2 Điều 20); (9) Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú của cơ quan báo chí (Điều 21); (10) Thực hiện thêm loại hình báo chí; xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; sản xuất thêm kênh phát thanh, kênh truyền hình; mở chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử; biên tập kênh chương trình nước

ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền (Điều 22); (11) Trách nhiệm của cơ quan báo chí, điều kiện, năng lực của đối tác liên kết, hình thức liên kết trong hoạt động báo chí (khoản 3 Điều 23); (12) Hoạt động hợp tác của cơ quan báo chí với nước ngoài (khoản 2 Điều 24); (13) Chế độ lưu chiếu báo chí (Điều 25); (14) Tiêu chuẩn bổ nhiệm lãnh đạo cơ quan báo chí (khoản 2 Điều 26); (15) Quyền, nghĩa vụ và hoạt động đối với các phóng viên chưa được cấp thẻ nhà báo (khoản 4 Điều 28); (16) Điều kiện cấp thẻ nhà báo; các trường hợp không được xét cấp thẻ nhà báo, đổi thẻ nhà báo, thu hồi thẻ nhà báo; hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo (khoản 3 Điều 29); (17) Nhà nước đầu tư công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng phục vụ công tác quản lý báo chí; thúc đẩy hình thành và phát triển các nền tảng số quốc gia cho báo chí (khoản 2 Điều 30); (18) Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, cung cấp dịch vụ mạng xã hội của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (khoản 4 Điều 30); (19) Quyền từ chối cung cấp thông tin cho báo chí (khoản 2 Điều 32); (20) Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước (khoản 4 Điều 32); (21) Trả lời trên báo chí (Điều 33); (22) Trả lời phỏng vấn trên báo chí (Điều 34); (23) Cải chính trên báo chí (Điều 35); (24) Phản hồi thông tin (Điều 36); (25) Hợp báo (Điều 37); (26) Các thông tin phải ghi, thể hiện trên báo chí (Điều 40); (27) Điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình (khoản 2 Điều 44); (28) Điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng (khoản 2 Điều 45); (29) Xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (khoản 3 Điều 46); (30) Hoạt động báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam (khoản 2 Điều 47); (31) Điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin; chế độ lưu chiếu bản tin (Điều 48); (32) Điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san; chế độ lưu chiếu đặc san (Điều 49).

Dự kiến sẽ phân quyền cho địa phương thêm 10 thủ tục hành chính: (1) Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in; (2) Cấp Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm; (3) Cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm; (4) Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung trong Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm; (5) Cấp Giấy phép xuất bản phụ trương; (6) Cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung Giấy phép xuất bản phụ trương; (7) Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung trong Giấy phép xuất bản phụ trương; (8) Cấp Giấy phép xuất bản đặc san; (9) Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung trong Giấy phép xuất bản đặc san; (10) Đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu.

2. Sửa đổi, bổ sung khái niệm:

- Bổ sung khái niệm *Tạp chí* (khoản 9 Điều 3) để phân biệt rõ báo, tạp chí, chống “báo hóa” tạp chí.

Tạp chí là sản phẩm báo chí xuất bản định kỳ, đăng tải tin, bài có tính chất chuyên biệt, chuyên ngành, trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ theo tôn chỉ, mục đích quy định trong giấy phép; chỉ cập nhật tin tức, sự kiện về hoạt động của cơ quan chủ quản, bao gồm tạp chí in và tạp chí điện tử.

- Không quy định *trang thông tin điện tử tổng hợp* là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí (khoản 11 Điều 3 quy định sản phẩm thông tin có tính chất báo chí chỉ còn Đặc san, Bản tin).

- Bổ sung khái niệm *Cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, Tổ hợp báo chí truyền thông, Mạng xã hội* (khoản 15, 16, 17 Điều 3), làm cơ sở để Chính phủ quy định chính sách, pháp luật phát triển, quản lý phù hợp.

3. Bổ sung quy định về vị trí của báo chí: “*Báo chí ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là báo chí cách mạng...*” để khẳng định tính lịch sử, tính cách mạng của báo chí, hướng đến mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại.

4. Bổ sung 02 hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội; hoạt động thông tin đối ngoại. Cụ thể:

- *Trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội sản xuất, biên tập và đăng, phát tin tức mang tính chất báo chí.*

- *Thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế, uy tín, hình ảnh Việt Nam; gây phương hại đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước.*

5. Bổ sung quy định về mô hình Tổ hợp báo chí truyền thông: Cơ quan báo chí hoạt động theo mô hình Tổ hợp báo chí truyền thông được phép có một số cơ quan báo chí trực thuộc; được có cơ chế tài chính, lao động, tiền lương như doanh nghiệp; được phép có doanh nghiệp trực thuộc hoặc góp vốn tại doanh nghiệp. Giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, tiêu chí, thẩm quyền thành lập, mô hình hoạt động, cơ chế tài chính của tổ hợp báo chí truyền thông.

6. Bổ sung quy định về hoạt động của cơ quan báo chí trên không gian mạng: Đưa ra các nguyên tắc quản lý nội dung báo chí trên không gian mạng. Đầu tư công cụ số để thực hiện giám sát báo chí trên không gian mạng phục vụ công tác quản lý báo chí.

7. Bổ sung quy định về thu hồi giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí không đảm bảo điều kiện, có hành vi vi phạm nhiều lần.

8. Bổ sung quy định về cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí để thể chế hoá quy định của Đảng về lãnh đạo cơ quan báo chí; giao Chính phủ quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lãnh đạo cơ quan báo chí.

9. Sửa đổi, bổ sung quy định về thẻ nhà báo: Bổ quy định về kỳ hạn thẻ nhà báo. Chỉ quy định thời hạn sử dụng thẻ nhà báo là 05 năm tính từ ngày cấp thẻ và được ghi trên thẻ. Hết thời hạn sử dụng thẻ nhà báo, Bộ Thông tin và Truyền thông xét cấp đổi thẻ nhà báo; Những người làm việc tại tạp chí khoa học không được cấp thẻ nhà báo.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực

- Từ nguồn ngân sách trung ương và địa phương.
- Từ nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

Điều kiện bảo đảm việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các quy định Luật quy định và các nội dung khác có liên quan.

- Tuyên truyền phổ biến Luật: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến các quy định của Luật. Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng nội dung, tổ chức hội nghị để phổ biến, quán triệt, triển khai các quy định của Luật đến các cơ quan, tổ chức, cơ quan báo chí và người dân nắm bắt kịp thời thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

- + Về nhân lực, bộ máy: Cơ bản không phát sinh so với hiện hành. Đối với Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Luật và không phát sinh thêm tổ chức mới. Đối với địa phương, các Sở Thông tin và Truyền thông cũng sẽ bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý của mình tại địa phương, không phát sinh bộ máy, biên chế.

- + Bộ Thông tin và Truyền thông có chỉ đạo, quán triệt Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Luật.

- + Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Báo chí (sửa đổi), Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Tài liệu trình kèm theo: (1) *Dự thảo Luật*; (2) *Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định*; (3) *Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị định*./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị: Cục PTT&TTĐT, XBIPH; Vụ: PC, KHTC;
- Lưu: VT, CBC, LVD (16).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Hoàng Phương